

HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

NGUYỄN THANH TUẤN (*)
HÀ VĂN LUYẾN (**)

Tóm tắt: Để phát triển và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong thời kỳ đổi mới, cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu để xây dựng, hoàn thiện và làm rõ nội hàm hệ giá trị quốc gia, nhằm góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; hướng đến các mục tiêu giai đoạn 2030-2045 đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Từ khóa: Hệ giá trị quốc gia; sức mạnh dân tộc; sức mạnh thời đại; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: To develop and creatively apply Ho Chi Minh thought on combining national strength with era strength in the new period, it is necessary to continue promoting the study to formulate, improve, and clarify the connotation of the national value system to contribute to arousing the aspiration to develop a prosperous and happy country, towards the goals in 2030-2045 period as set out in the Resolution of the 13th National Congress of the Party.

Keywords: System of national values; national strength; era strength; Ho Chi Minh thought.

Ngày nhận bài: 14/7/2024

Ngày biên tập: 31/7/2024

Ngày duyệt đăng: 18/11/2024

1. Vị trí, yêu cầu và chức năng của hệ giá trị quốc gia kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Hệ giá trị quốc gia là tổng hợp các giá trị, nhu cầu và yêu cầu phát triển theo hướng tiến bộ xã hội chủ nghĩa (XHCN) của đất nước, bao gồm những giá trị liên kết theo một hệ thống thứ bậc và đảm nhiệm các chức năng xã hội nhất định. Đây là hệ thống các giá trị có tính nền tảng, cốt lõi và tổng quát, bao trùm, chi phối tất cả các lĩnh vực, hoạt động của đời sống xã hội, mà trọng tâm là các giá trị truyền thống tiêu biểu và các giá trị đương thời phản ánh tổng quát lợi ích chung của quốc gia nói chung và của mọi người dân trong xã hội nói riêng. Do đó, hệ giá trị quốc gia đóng vai trò định hướng,

phấn đấu và thực hành có tính nền tảng, cốt lõi của quốc gia trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Qua gần 40 năm, công cuộc đổi mới đất nước đã có những bước chuyển quan trọng từ nhận thức lý luận đến hoạt động thực tiễn; từ đổi mới về kinh tế, chính trị - xã hội đến đổi mới về văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế, để phấn đấu từ một nước đang phát triển trở thành một quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI (tại phiên họp Bộ Chính trị ngày 06/9/2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho biết, nước ta đã được xếp vào nhóm nước công nghiệp mới nổi, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp). Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước luôn bảo đảm thống nhất giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của xã hội, của gia đình và của cá nhân để tạo thành lợi ích chung được phản ánh thông qua hệ giá trị quốc gia. Hệ

(*) PGS.TS, (**) TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

giá trị quốc gia vừa phản ánh sâu sắc, nền tảng, cốt lõi hiện thực sinh động, vừa phản ánh ý chí, khát vọng của dân tộc nhằm mục đích chung là phấn đấu trở thành một quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI. Sự phản ánh đó trước tiên, cơ bản được thể hiện ở tư tưởng Hồ Chí Minh, của đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ý chí và nguyện vọng của Nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

2. Thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong thời kỳ đổi mới

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (năm 1996) đặt ra yêu cầu: “Hình thành hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại” nhằm kết hợp tốt sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc xác định: “Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc, sáng tạo nên những giá trị văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa, làm cho những giá trị ấy thấm sâu vào cuộc sống toàn xã hội và mỗi con người, trở thành tâm lý và tập quán tiến bộ, văn minh...”⁽¹⁾. Đại hội X của Đảng (năm 2006) nhấn mạnh: “Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”⁽²⁾. Các kỳ Đại hội ĐBQT tiếp theo của Đảng đều nhấn mạnh và khẳng định tầm quan trọng của hệ giá trị quốc gia, qua đó góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

Như vậy, tiền đề cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia là xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Trong đó, trước tiên hệ giá trị văn hóa cơ

bản được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình, để góp phần tạo nên một nền văn hóa hiện đại, văn minh, thấm đẫm tính nhân văn, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, dân chủ và khoa học. Đây là bộ phận cốt lõi trong hệ giá trị quốc gia và là thuộc tính nền tảng bồi dưỡng, khơi dậy, phát huy, phát triển văn hóa gia đình và chuẩn mực của con người Việt Nam trong thời đại mới.

Hệ chuẩn mực con người mới và hệ giá trị gia đình Việt Nam, nhìn chung tương đồng với các giá trị văn hóa “bền vững, được vun đắp trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc” đã được tổng kết trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa VIII, thể hiện rõ qua 07 đặc tính (hay đặc trưng) của văn hóa và con người Việt Nam được nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị Trung ương lần thứ chín khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Tiếp đó, hệ giá trị gia đình là tổng hợp giá trị của cộng đồng tự nhiên duy nhất trong các cộng đồng xã hội, đó là ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

Trong khi đó, chuẩn mực con người mới là kết quả tổng hợp của hệ giá trị quốc gia, văn hóa và gia đình, đồng thời con người với tư cách là chủ thể cũng tạo ra các giá trị này. Chuẩn mực này là sự kết hợp những giá trị truyền thống được đúc kết cho đến nay với những giá trị mới hình thành trong quá trình kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh các giá trị này: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo⁽³⁾. Trên cơ sở những giá trị này, có thể lựa chọn những giá trị nền tảng, nòng cốt, bao quát được lợi ích của Nhà nước, xã hội, gia đình và con người Việt Nam để xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia trong kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại với các tính chất hiện đại, văn minh, thấm đẫm tính nhân văn, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, dân chủ và khoa học của nền văn hóa nước nhà.

3. Các giá trị cấu thành hệ giá trị quốc gia kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, lòng yêu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn...”⁽⁴⁾. Yêu nước vừa là một giá trị có tính độc lập, vừa là giá trị xuyên suốt làm cơ sở và chi phối các giá trị khác trong hệ giá trị quốc gia. Để tạo nên sức mạnh tổng hợp của các giá trị quốc gia, Người đã tìm kiếm, trân trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để giải quyết các yếu tố khác biệt, mâu thuẫn. Yếu tố tương đồng để quy tụ sức mạnh của cả dân tộc phải phản ánh được khát vọng cháy bỏng của mọi người Việt Nam yêu nước, đó là tinh thần: “Hy sinh tiền bạc, thời gian và cả máu vì lợi ích các dân tộc bị áp bức; tóm lại, phải vị tha và không ích kỷ, phải tuân thủ theo phương châm “Tổ quốc trên hết” ở mọi nơi và mọi lúc”⁽⁵⁾.

Thứ hai, tinh đoàn kết. Đại đoàn kết dân tộc là một giá trị truyền thống. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”⁽⁶⁾. Cho đến nay, tuy cách diễn đạt có thể khác nhau, nhưng nội hàm của khái niệm đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đại đoàn kết mọi giới, tôn giáo, giai cấp, mọi lứa tuổi và mọi vùng của đất nước với tư cách là thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, dù sống trong nước hay định cư ở nước ngoài. Người đã tổng kết: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”⁽⁷⁾. Đoàn kết là mấu chốt của thắng lợi được rút ra những bài học lớn đồng thời là quy luật mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam.

Thứ ba, yêu chuộng hòa bình. Đó là ý chí, nguyện vọng (khát vọng) và là giá trị tối ưu của sự nghiệp giữ nước, dựng nước của quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập riêng của mình, mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới”⁽⁸⁾. Khi đề nghị tham gia Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rõ: “Nó sẽ cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hòa bình bền vững”⁽⁹⁾.

Hiện nay, hòa bình thế giới vẫn chưa được bảo đảm, bởi chủ nghĩa khủng bố, xung đột và nguy cơ xung đột vẫn hiện hữu. Tư duy cường quyền đề cao sức mạnh, sẵn sàng sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, sự gia tăng các biện pháp chèn ép đơn phương tiếp tục là mối đe dọa đối với hòa bình, ổn định quốc tế. Trong khi cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc đang diễn ra gay gắt trong quan hệ đầy biến động giữa thế giới một cực và đa cực, thì thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng diễn biến phức tạp. Tình trạng biến đổi khí hậu đang khiến thế giới bị chệch khỏi con đường nhằm đến các mục tiêu phát triển bền vững. Do đó, trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng trong thời kỳ đổi mới, chúng ta luôn xác định phương châm: “Muốn là bạn với tất cả các nước”⁽¹⁰⁾; “Sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế”⁽¹¹⁾; “Là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽¹²⁾...

Thứ tư, thống nhất. Đó là ý chí, nguyện vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam và là kết quả trực tiếp ở mức cao của đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, các dân tộc, tôn giáo, vùng miền. Đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở của thống nhất đất nước. Tính thời sự của mối quan hệ này lại càng rõ nét hơn trong điều kiện tác động của phân hóa giàu nghèo, phân hóa xã hội trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế ngày nay. Trong quan hệ trong nước và quốc tế, để xây dựng quan hệ thống nhất, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải có lòng tin và sự tin cậy lẫn nhau. Người nêu rõ: “Tôi chắc chắn rằng, với thiện ý chung và

sự tin cậy lẫn nhau, chúng ta sẽ rất nhanh chóng đi đến một sự thoả thuận có lợi cho cả hai dân tộc chúng ta”⁽¹³⁾.

Thứ năm, độc lập dân tộc. Đó là ý chí, nguyện vọng, năng lực của toàn dân tộc về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế và đường hướng phát triển của quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay. Hiện nay, do vị trí địa - chính trị quan trọng, giá trị chiến lược của Việt Nam trên “bàn cờ lớn” của không ít quốc gia đang ngày càng gia tăng, nhưng đồng thời cũng có những thách thức bởi sự hạn chế của sức mạnh tổng hợp quốc gia. Để hóa giải thách thức này trong việc giữ vững nền độc lập của đất nước, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện sáng tạo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “thế lợi thắng lực” và “địa vị ưu thắng” trong đoàn kết và cạnh tranh quốc tế.

Trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta rút ra bài học kinh nghiệm: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại”⁽¹⁴⁾, để bảo đảm nền độc lập trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ sáu, dân giàu. Đó là toàn dân, không phân biệt ai, cùng nhau khởi nghiệp để xóa đói giảm nghèo và trở nên khá giả, giàu có theo phương châm: người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì trở nên giàu có, người giàu có rồi thì giàu hơn nữa, không một ai bị bỏ rơi vào cảnh đói nghèo... Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng”⁽¹⁵⁾. Dân giàu là giàu cả về vật chất và tinh thần; dân giàu phải gắn với nước mạnh, như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân cường thì quốc thịnh”⁽¹⁶⁾.

Thứ bảy, nước mạnh. Là sức mạnh dân tộc trên hết và trước hết là sức mạnh của Nhân dân. Nước mạnh phải gắn với dân giàu và mạnh cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Hiện nay, dấu hiệu của sự suy giảm “dân khí” quốc gia cơ bản thể hiện ở cơ cấu dân số của đất nước đang dịch chuyển theo hướng tăng tỷ lệ người cao tuổi và giảm tỷ lệ dân số trẻ cũng như không cân bằng giới tính. Việt Nam hiện đang trong thời kỳ cơ cấu “dân số vàng”, dự kiến đến năm 2036 sẽ bước vào quá trình già hóa dân số. Những thách thức cơ bản này tác động đan xen làm suy giảm cả “sức mạnh cứng”, “sức mạnh mềm” của đất nước. Nước mạnh phải dựa trên nền tảng của dân giàu, hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc của người dân; phải phản ánh đúng bản chất và tính ưu việt của chế độ XHCN, đồng thời tiếp cận với trình độ văn minh cao của khu vực và thế giới.

Thứ tám, dân chủ. “Nước ta là nước dân chủ”, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao nhiêu lợi ích đều vì dân; bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân⁽¹⁷⁾. Dân chủ là quyền là chủ và quyền làm chủ thực sự của mọi người dân đối với đất nước, với quê hương; là được bảo đảm các quyền con người, quyền công dân và vận mệnh phát triển của mỗi người trên các phương diện kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa. Việc thực hiện dân chủ như vậy mới bảo đảm phát triển, phát huy sức mạnh quốc gia trong thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Thứ chín, công bằng: thể hiện mối quan hệ xã hội tiến bộ giữa các cá nhân, cộng đồng theo giá trị nhân văn “mình vì mọi người, mọi người vì mình” và công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhân dân có nghĩa vụ, đồng thời có quyền lợi”⁽¹⁸⁾; “Chúng ta có quyền và có đủ

điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình. Nhân dân lao động là những người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hóa, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ”⁽¹⁹⁾. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công bằng về cơ hội phát triển chính là nội dung cốt lõi của công bằng xã hội cho mỗi người dân. Hiện nay, vẫn nạn tham nhũng đang tác động đến quá trình thực hiện công bằng và làm gia tăng khoảng cách “giàu - nghèo”, khiến cho việc giải bài toán về công bằng trở nên phức tạp. Do đó, việc gắn các giá trị quốc gia với công bằng không thể tách rời cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khởi nghiệp và bảo đảm công bằng xã hội, đặc biệt đối với người lao động, theo nguyên tắc: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁽²⁰⁾.

Thứ mười, văn minh. Đó là các quan hệ văn hóa tốt đẹp phù hợp bản sắc văn hóa dân tộc và giá trị tinh hoa nhân loại trong phát triển theo hướng hiện đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁽²¹⁾. Trên cơ sở đó, “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”; văn hóa tạo sức mạnh vật chất, tinh thần theo tinh thần văn minh. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thúc đẩy phát triển kinh tế số (DE) và toàn cầu hóa số (DG) cùng sự xuất hiện của thời đại trí tuệ nhân tạo (AI), Việt Nam có nhiều cơ hội đạt tới những giá trị văn minh mới; đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức lớn, trong đó có thách thức đối với thể chế, con người và công nghệ, trong quá trình gắn các giá trị quốc gia với định hướng giá trị văn minh mới trong mô hình tăng trưởng dựa trên đổi mới sáng tạo theo chiều sâu để làm cho đất nước thực sự văn minh.

Thứ mười một, hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt mục tiêu của xây dựng chủ nghĩa xã hội là: “Làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một

đời hạnh phúc”⁽²²⁾. Hạnh phúc là thước đo cao nhất về trạng thái hài lòng và biết cách bằng lòng (chấp nhận) của con người, cũng như của các cộng đồng đối với sự phát triển của quốc gia. Mọi người biết trân trọng và hài lòng với những kết quả phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện dân chủ và phát triển đời sống văn hóa, trước hết ở cơ sở mà bản thân và cộng đồng của mình đạt được; đồng thời biết đặt ra những mục tiêu hợp lý để vươn lên phấn đấu, bằng cách luôn ý thức và trao lòng nhiệt tình hăng hái cho từng nhiệm vụ cụ thể, dù của bản thân, cộng đồng hay của đất nước nói chung./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG-ST, H.1998, tr.58.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ X*, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.106.

(3) *Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc* (ngày 24/11/2021). Xem <https://nhandan.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tag58190.html>.

(4) *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.38.

(5) Sdd, tập 2, tr.513.

(6) Sdd, tập 9, tr.244.

(7), (19) Sdd, tập 13, tr.119, tr.66.

(8) Sdd, tập 14, tr.533.

(9), (13), (16) Sdd, tập 4, tr.210, tr.321, tr.241.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ VII*, Nxb Sự thật, H.1991, tr.147.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ IX*, H.2001, tr.119.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XI*, H.2011, tr.138-139.

(14) Xem: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>.

(15) Sdd, tập 11, tr.404.

(17) Sdd, tập 6, tr.232.

(18) Sdd, tập 8, tr.264.

(20) Sdd, tập 15, tr.224.

(21) Sdd, tập 3, tr.458.

(22) Sdd, tập 12, tr.415.